

Bản án số: 13/2024/DSST.

Ngày 12 - 04 - 2024

V/v: Tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hồng Thái

Bà Nguyễn Thị Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Duyên – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh.

Ngày 12 tháng 04 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST - DS ngày 27/11/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXX - ST ngày 11/03/2024, giữa các đương sự :

**- Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị X, sinh năm : 1963; Nơi cư trú: Xóm 6, xã T2, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

**- Bị đơn:** Bà Vũ Thị Hương G, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm 1, thôn Đ, xã T3, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bà X, vắng mặt bà G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hoàng Thị X trình bày: Bà và bà Vũ Thị Hương G quen biết nhau nên bà có cho bà G vay tiền cụ thể:

Giấy vay tiền ngày 10/10/2016, bà cho bà G vay số tiền 225.000.000 đồng, không ghi lãi suất và thời gian trả nợ. Hai bên có thỏa thuận bằng miệng lãi suất là 12%/năm.

Giấy vay tiền ngày 05/08/2016, bà cho bà G vay số tiền 70.000.000 đồng, ngày trả 05/9/2016. Hai bên có thỏa thuận bằng miệng lãi suất là 12%/năm.

Giấy biên nhận ngày 20/11/2016, bà cho bà G vay số tiền 200.000.000 đồng, ngày trả 20/11/2016. Hai bên có thỏa thuận bằng miệng lãi suất là 12%/năm.

Tổng số tiền trong 03 lần bà G vay bà là 495.000.000 đồng

Khi đến hạn ngày trả bà G không trả bà được lần nào cả gốc và lãi, đã nhiều lần bà hỏi đòi nhưng bà G đều khất và lẩn tránh không trả bà. Nay bà yêu cầu bà G phải có trách nhiệm trả bà tổng số tiền gốc là 495.000.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng*) và lãi suất cả 03 lần vay tính từ tháng 11/2016 đến nay là 10%/năm.

*Tại biên bản lấy lời khai bà Vũ Thị Hương G trình bày:* Bà xác nhận bà có vay tiền bà X theo 03 giấy vay tiền tổng là 495.000.000 đồng, nhưng bà đã trả cho bà X 02 khoản tiền trong 02 giấy vay tiền ngày 05/08/2016 số tiền 70.000.000 đồng và ngày 20/11/2016 số tiền 200.000.000 đồng. Bà chỉ thừa nhận còn vay bà X số tiền 225.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 10/10/2016 (trong số tiền gốc này bà đã trả cho bà X khoảng 50-60 triệu gì đó bà không nhớ và cũng không có giấy tờ gì về việc đã trả nợ kể cả số tiền trong 2 giấy vay tiền ngày 05/08/2016 và ngày 20/11/2016), đã nhiều lần bà đã trả tiền lãi cho bà X, khi trả cũng không có giấy tờ gì. Nay do làm ăn thua lỗ vỡ nợ nên bà xin trả dần bà X số tiền còn lại trong khoản vay 225.000.000 đồng của giấy vay ngày 10/10/2016.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS; Bị đơn là bà Vũ Thị Hương G nhiều lần vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa là đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Việc Tòa án tiếp tục phiên tòa mặc dù vắng mặt bị đơn lần thứ 2 là đúng quy định tại các Điều 227; 233 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị X; đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Vũ Thị Hương G trả cho bà Hoàng Thị X tổng số tiền gốc là 495.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, tính từ tháng 11/2016 đến nay là 89 tháng = 367.125.000 đồng. Tổng số tiền gốc + lãi là 862.125.000 đồng (*Tám trăm sáu mươi hai triệu một trăm hai mươi năm ngàn đồng*)

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên bà Vũ Thị Hương G phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc bà Hoàng Thị X khởi kiện yêu cầu đòi nợ bà Vũ Thị Hương G. Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39

BLTTDS, TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng pháp luật.

Bà Vũ Thị Hương G đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Vũ Thị Hương G.

**[2] Về nội dung vụ án:**

Trong các ngày 10/10/2016; ngày 05/08/2016 và ngày 20/11/2016 bà Hoàng Thị X có cho bà Vũ Thị Hương G vay tổng số tiền gốc là 495.000.000 đồng là có thật, việc vay này bà G cũng có lời khai xác nhận. Nhưng bà G cho rằng bà đã trả bà X 02 khoản tiền trong giấy vay ngày 05/08/2016 số tiền 70.000.000 đồng và ngày 20/11/2016 số tiền 200.000.000 đồng. Bà chỉ thừa nhận còn vay bà X giấy vay tiền ngày 10/10/2016 số tiền 225.000.000 đồng (trong số tiền gốc này bà đã trả cho bà X khoảng 50-60 triệu gì đó bà không nhớ và cũng không có giấy tờ gì về việc đã trả nợ kể cả số tiền trong 2 giấy vay tiền ngày 05/08/2016 và ngày 20/11/2016), đã nhiều lần bà đã trả tiền lãi cho bà X, khi trả cũng không có giấy tờ gì. Như vậy, bà G không có tài liệu chứng minh về việc trả nợ bà X nêu trên. Do vậy, bà X yêu cầu bà G phải trả bà số tiền vay trong các giấy vay ngày 10/10/2016; ngày 05/08/2016 và ngày 20/11/2016 là có căn cứ. Vì vậy, các quan điểm ý kiến của bà G về việc trả nợ bà X không được HĐXX chấp nhận.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy; đã có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị X.

Buộc bà Vũ Thị Hương G phải có trách nhiệm trả bà Hoàng Thị X các khoản tiền: Tiền gốc, tiền lãi tính từ tháng 11/2016 đến nay là 89 tháng. Lãi suất 10%/năm. Cụ thể; Tiền gốc 495.000.000 đồng, tiền lãi 4.125.000 đồng/1 tháng x 89 tháng = 367.125.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là: 862.125.000 đồng.

**[4] Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị X đối với bà Vũ Thị Hương G;

Buộc bà Vũ Thị Hương G phải có trách nhiệm trả bà Hoàng Thị X các khoản: Tiền gốc 495.000.000 đồng, tiền lãi 367.125.000 đồng. Tổng số tiền là:

862.125.000 đồng ( *Tám trăm sáu mươi hai triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hoàng Thị X đối với các khoản tiền bà Vũ Thị Hương G phải trả cho bà Hoàng Thị X cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bà Vũ Thị Hương G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Vũ Thị Hương G phải nộp 43.106.000 đồng.

**3. Quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày; Bà Hoàng Thị X có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Bà Vũ Thị Hương G vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T3;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Thu**